

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01-02-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Thanh Trung

2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Kim Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐST-DS ngày 17/01/2018, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh Phạm Văn P - Sinh năm: 1965

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

2. ***Bị đơn:*** Chị Cao Thị H - Sinh năm: 1970

Nơi ĐKNKTT: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Nơi tạm trú: Số nhà 521/321 khu nhà ở M, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/10/2017, bản tự khai ngày 19/12/2017 và tại phiên toà, anh Phạm Văn P trình bày: Anh và chị Cao Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/1995 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 5 năm đến tháng 5 năm 1999 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nên chị H bỏ đi miền Nam làm ăn không về nhà nữa. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay đã 18 năm.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh P làm đơn yêu cầu được ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Thị T, sinh ngày 10/8/1996 và Phạm Văn C, sinh ngày 20/10/1998. Nay các con đã trưởng thành. Về tài sản chung của vợ chồng: không có; nợ ngân hàng: không.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã thụ lý và tiến hành giải quyết vụ án tạo điều kiện để các bên cung cấp chứng cứ. Toà án đã triệu tập chị H nhưng chị H không đến. Ngày 11 tháng 12 năm 2017, Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã uỷ thác cho Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thu thập chứng cứ.

Ngày 12/01/2018, Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã nhận được kết quả uỷ thác do Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thực hiện và lấy lời khai của chị Cao Thị H vào ngày 05/01/2018. Chị Cao Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn P đăng ký kết hôn vào năm 1997. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2000 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp. Chị đi vào miền Nam sinh sống. Nay anh P yêu cầu ly hôn thì chị H đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Thị T, sinh ngày 10/8/1996 và Phạm Văn C, sinh ngày 10/10/1997. Nay các con đã trưởng thành. Về tài sản và công nợ: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Cao Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 05/01/2018 vì lý do công việc nên không tham gia được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Phạm Văn P kết hôn với chị Cao Thị H hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 06/10/1995. Bước đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2000 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên chị H đi vào miền Nam làm ăn tại tỉnh Bình Dương. Anh Phạm Văn P sống tại xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2000 đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn. Anh P yêu cầu được ly hôn. Chị H đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của anh P. Chị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt là có cơ sở. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn P.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xử anh Phạm Văn P ly hôn vắng mặt chị Cao Thị H.

[2] Về quan hệ nuôi con chung của vợ chồng: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Thị T, sinh ngày 10/8/1996 và Phạm Văn C, sinh ngày 20/10/1998. Nay các con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Phạm Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã áp dụng đúng quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử anh Phạm Văn P ly hôn vắng mặt chị Cao Thị H.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015 xử anh Phạm Văn P ly hôn vắng mặt chị Cao Thị H.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Thị T, sinh ngày 10/8/1996 và Phạm Văn C, sinh ngày 20/10/1998. Nay các con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ của vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Anh P đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0003538 ngày 22/11/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình nay được khấu trừ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/02/2018). Đối với chị Cao Thị H thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

